TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 198/2017/QĐST- HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 22 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **161/2017/TLST - HNGĐ** ngày 13 tháng 10 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Bế Thị A** - sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ A, Km4 phường ĐT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Anh **Đỗ Trung T** - sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ A, Km4 phường ĐT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Bế Thị A** - sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ A, Km4 phường ĐT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Anh **Đỗ Trung T** - sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ A, Km4 phường ĐT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Bế Thị A và anh Đỗ Trung T.

- Về việc nuôi con chung: Khi ly hôn, chị Bế Thị A sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đỗ Thị Phương L – sinh ngày 17/3/2013 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Trung T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bế Thị A và anh Đỗ Trung T mỗi người phải chịu 75.000 *(bảy mươi lăm nghìn)* đồng tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn. Anh T phải chịu 150.000 *(một trăm năm mười nghìn)* đồng tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Nhưng chị A đã tự nguyện chịu thay tiền án phí cho anh T. Tổng số tiền án phí chị A phải nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn đồng)* đồng theo biên lai số AA/2016/0000205 ngày 13/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cao Bằng. Chị A đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND xã ÔĐ, huyện K.C, tỉnh H.Y;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Thị Hoài Phương